

THÔNG TƯ**Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ
xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 1 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi có văn bản thỏa thuận số 1899/BTĐKT-VI của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương - Bộ Nội vụ ngày 09 tháng 11 năm 2011 về việc ban hành Thông tư xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú như sau:

Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú bao gồm: Tiêu chuẩn xét tặng; Hội đồng, phạm vi xét trình; Quy trình xét tặng; Hồ sơ và thời gian đề nghị xét tặng.

2. Thông tư này được áp dụng đối với nhà giáo trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cán bộ quản lý giáo dục bao gồm:

a) Giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học; các trường, trung tâm giáo dục của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các cơ sở giáo dục; cán bộ, công chức công tác tại các phòng, ban của các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp; cán bộ, công chức công tác tại các phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác quản lý dạy nghề tại phòng, sở lao động thương binh và xã hội; cán bộ, công chức chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các bộ, ngành Trung ương; cán bộ nghiên cứu giáo dục; cán bộ chuyên trách công đoàn giáo dục (gọi chung là cán bộ quản lý giáo dục).

c) Nhà giáo của các trường công lập đã nghỉ hưu vẫn tiếp tục tham gia công tác giảng dạy, quản lý (cán bộ, giáo viên, giảng viên cơ hữu) tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

3. Không xét danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với những người trong thời gian bị thi hành kỷ luật, đang xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 2. Thời gian xét tặng và công bố danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được xét tặng và công bố hai năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 3. Tổ chức trao tặng

Các Bộ, ngành Trung ương tổ chức Lễ trao tặng cho các Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được Chủ tịch nước phong tặng trực thuộc Bộ, ngành theo quy định hiện hành;

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) tổ chức Lễ trao tặng cho các Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được Chủ tịch nước phong tặng trực thuộc tỉnh theo quy định hiện hành;

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Lễ trao tặng cho các Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được Chủ tịch nước phong tặng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng cấp Nhà nước quyết định;

Nghi lễ trao tặng được thực hiện theo quy định của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

1. Nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được hưởng các quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 73 và Điều 77 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú có trách nhiệm tiếp tục phát huy phẩm chất đạo đức, tài năng sư phạm để thực sự là gương sáng cho đồng nghiệp noi theo và gìn giữ các hiện vật khen thưởng.

Điều 5. Tước và phục hồi danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

Việc tước và phục hồi danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú được thực hiện theo quy định tại Điều 84, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 6. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng

1. Cấp nào quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này thì cấp đó có trách nhiệm bố trí kinh phí cho hoạt động xét tặng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Tiền thưởng cho Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú thực hiện theo quy định tại Điều 69 và khoản 3 Điều 73 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Chương II - TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề; gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho người học và đồng nghiệp noi theo; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đơn vị trở thành Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng; đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú từ 6 năm trở lên tính đến năm đề nghị; tiếp tục đạt thành tích cao sau khi được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú với một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu sau đây: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc trở lên; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

Có tài năng sư phạm xuất sắc, có uy tín lớn và ảnh hưởng trong ngành và trong xã hội, là nhà giáo đầu đàn tiêu biểu được đồng nghiệp thừa nhận, là nhà giáo mẫu mực được học trò và

nhân dân kính trọng, có nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học:

a) Giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có nhiều học sinh giỏi, sinh viên giỏi, có đóng góp phát hiện và bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước.

b) Có sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng rộng rãi trong công tác giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý giáo dục được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ, cấp Nhà nước xếp loại, tính từ sau năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú. Cụ thể:

- Đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, cơ sở giáo dục thường xuyên: Có ít nhất 03 sáng kiến hoặc 03 giải pháp hoặc chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học đề nâng cao chất lượng giáo dục được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh (đối với đơn vị trực thuộc sở giáo dục và đào tạo), Hội đồng khoa học cấp sở, cơ quan chủ quản cấp trên (đối với đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nghiệm thu, xếp loại tốt (loại A);

- Đối với giảng viên các trường cao đẳng, đại học, học viện, các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân: chủ biên 02 giáo trình (hoặc chủ biên 01 giáo trình và tham gia biên soạn 02 giáo trình) đã được xuất bản; có 03 bài báo khoa học đăng trong nước hoặc quốc tế; chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ hoặc 02 nhánh đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước đã ứng dụng có hiệu quả trong giảng dạy, được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ, cấp Nhà nước đánh giá, nghiệm thu, xếp loại tốt (loại A). Đối với giảng viên đại học, hướng dẫn chính ít nhất 03 nghiên cứu sinh, trong đó có 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ hoặc hướng dẫn ít nhất 05 học viên cao học đã bảo vệ thành công;

- Đối với cán bộ quản lý giáo dục: chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, cấp nhà nước nghiệm thu, xếp loại tốt (loại A), được ứng dụng có hiệu quả trong công tác (đối với cán bộ quản lý các: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, cơ sở giáo dục thường xuyên có ít nhất 03 sáng kiến hoặc 03 giải pháp hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học đề nâng cao chất lượng giáo dục được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh nghiệm thu, xếp loại tốt (loại A)); đã chủ trì hoặc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định tổ chức, hoạt động, thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần làm cho đơn vị thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và đạt thành tích xuất sắc. Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó thì tập thể, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc ít nhất 02 năm liên tiếp kể với năm đề nghị phong tặng.

3. Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 20 năm trở lên. Đối với cán bộ quản lý giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu, chăm sóc, giáo dục học trò; gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho người học và đồng nghiệp noi theo, được người học, đồng nghiệp, nhân dân kính trọng. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có đóng góp trong việc xây dựng đơn vị, trường học trở thành Tập thể lao động xuất sắc; có ít nhất 7 năm là chiến sĩ thi đua cơ sở trong đó có 3 năm liên tục liên kể năm đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo và có ít nhất 01 lần được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cấp bộ hoặc được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, hoặc 3 lần được tặng Bằng khen của tỉnh, bộ đối với giáo viên, giảng viên. Đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 5 năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trong đó có 2 năm liên tục liên kể năm đề nghị xét tặng danh hiệu nhà giáo và 1 lần được tặng bằng khen của tỉnh, bộ;

Có tài năng sư phạm, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục, giảng dạy đạt chất lượng tốt, hiệu quả cao, có nhiều học sinh giỏi, sinh viên giỏi; có cải tiến hoặc sáng kiến, kinh nghiệm,

giải pháp kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng đạt hiệu quả trong công tác giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý giáo dục được Hội đồng khoa học các cấp đánh giá, xếp loại cụ thể như sau:

a) Đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non:

- Là giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định chuẩn nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả nuôi dạy các cháu, thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chất lượng cao, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, góp phần thu hút trẻ đến trường, có thành tích trong công tác phổ cập;

- Thực hiện xuất sắc những mục tiêu, yêu cầu của ngành học giáo dục mầm non, góp phần xây dựng đơn vị trở thành Tập thể lao động xuất sắc; hướng dẫn, vận động được nhiều cha mẹ các cháu thực hiện nuôi dạy con theo phương pháp khoa học đạt kết quả tốt; được đồng nghiệp tín nhiệm và thừa nhận là giáo viên mầm non giỏi, tiêu biểu của địa phương, được cha mẹ các cháu tín nhiệm;

- Có ít nhất 01 sáng kiến, cải tiến, giải pháp; áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ mới trong việc nuôi dạy các cháu được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh đánh giá, xếp loại khá (loại B) trở lên;

- Giúp đỡ, bồi dưỡng được ít nhất 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi của trường và ít nhất 01 lần được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên.

b) Đối với giáo viên trong các trường tiểu học:

- Là giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định chuẩn nghề nghiệp, thực hiện xuất sắc nhiệm vụ của giáo viên tiểu học, có nhiều thành tích trong phổ cập giáo dục tiểu học; trong giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao; có nhiều học sinh xếp loại giỏi;

- Có đóng góp xây dựng đơn vị trở thành Tập thể lao động xuất sắc; được đồng nghiệp thừa nhận là giáo viên giỏi; là nhà giáo mẫu mực, tấm gương sáng của ngành giáo dục địa phương; được học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh và nhân dân tín nhiệm;

- Có ít nhất 02 cải tiến hoặc 02 sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng trong giảng dạy, giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh đánh giá, xếp loại khá (loại B) trở lên;

- Có nhiều thành tích giúp đỡ đồng nghiệp phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi, đã bồi dưỡng được ít nhất 03 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi của trường, của địa phương và ít nhất 1 lần được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.

c) Đối với giáo viên trong các trường trung học cơ sở; trung học phổ thông; trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm dạy nghề:

- Là giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định chuẩn nghề nghiệp, giảng dạy, giáo dục học sinh đạt chất lượng tốt, hiệu quả cao, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, có học sinh đạt học sinh giỏi các cấp;

- Có đóng góp xây dựng đơn vị trở thành Tập thể lao động xuất sắc, góp phần xây dựng, ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương; được đồng nghiệp thừa nhận là giáo viên giỏi tiêu biểu của cấp học; là nhà giáo mẫu mực, là tấm gương sáng của ngành giáo dục địa phương; được học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh và nhân dân tín nhiệm;

- Có ít nhất 02 cải tiến hoặc 02 sáng kiến kinh nghiệm áp dụng trong giảng dạy, trong quản lý được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh đánh giá, xếp loại khá (loại B) trở lên;

- Có thành tích trong công tác bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi của trường, địa phương, đã bồi dưỡng được ít nhất 02 giáo viên trở thành giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, có ít nhất 01 lần được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.

d) Đối với giáo viên trong các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề:

- Giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có đóng góp để đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo. Có đóng góp để đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề cho ngành và địa phương. Có học sinh giỏi về lý thuyết và kỹ năng thực hành;

- Có đóng góp xây dựng nhà trường trở thành Tập thể lao động xuất sắc trong nhiều năm, được học sinh tín nhiệm;

- Có ít nhất 02 giải pháp hoặc 02 sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến được áp dụng mang lại hiệu quả, được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp tỉnh (đối với đơn vị trực thuộc sở giáo

dục và đào tạo), Hội đồng khoa học cấp sở, cơ quan chủ quản cấp trên (đối với đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đánh giá, xếp loại khá (loại B) trở lên;

- Được đồng nghiệp tín nhiệm và thừa nhận là giáo viên giỏi tiêu biểu của địa phương, của ngành, có ít nhất 01 lần được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, bộ trở lên. Bồi dưỡng được nhiều giáo viên dạy giỏi có trình độ nghiệp vụ và tay nghề vững vàng.

e) Đối với giảng viên các trường cao đẳng, trường chính trị tỉnh, cơ sở bồi dưỡng cán bộ công chức của các bộ, ngành:

- Giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao, có đóng góp đổi mới mục tiêu nội dung chương trình, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo;

- Tham gia biên soạn ít nhất 02 giáo trình được đưa vào giảng dạy, trong đó có 01 giáo trình đã được xuất bản; tham gia ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, phục vụ giáo dục đã áp dụng trong nhà trường, được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ đánh giá, xếp loại khá (loại B) hoặc chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở xếp loại tốt, và đã được ứng dụng trong nhà trường từ 02 năm trở lên;

- Có đóng góp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dạy giỏi của khoa, của trường; có ít nhất 01 lần được công nhận giảng viên dạy giỏi cấp tỉnh, bộ;

- Có đóng góp trong việc hướng dẫn sinh viên cải tiến phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học đạt kết quả, có sinh viên giỏi.

g) Đối với giảng viên các đại học, trường đại học, học viện:

- Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực tập đạt chất lượng và hiệu quả cao; có đóng góp trong đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục;

- Chủ biên 01 giáo trình hoặc tham gia biên soạn ít nhất 02 giáo trình được đưa vào giảng dạy và đã được xuất bản hoặc là tác giả của 02 sách chuyên khảo; có ít nhất 05 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước; chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh hoặc nhánh đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước đã được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ, cấp nhà nước đánh giá, xếp loại khá (loại B); hướng dẫn ít nhất 02 nghiên cứu sinh, trong đó có 01 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ hoặc hướng dẫn ít nhất 05 học viên cao học đã bảo vệ thành công;

- Có đóng góp xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dạy giỏi của chuyên ngành, của trường;

- Có đóng góp trong việc hướng dẫn sinh viên, học viên cải tiến phương pháp học tập; tích cực nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao, có sinh viên giỏi.

h) Đối với giảng viên các ngành nghề đặc thù, đề tài nghiên cứu khoa học được xem xét cụ thể phạm vi ảnh hưởng; công tác đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ được vận dụng tùy theo ngành nghề tham gia đào tạo và được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng xét tặng cấp nhà nước trong năm xét tặng khi có văn bản đề nghị của các bộ, ngành.

i) Đối với cán bộ quản lý giáo dục:

- Chủ trì ít nhất 02 giải pháp hoặc 02 sáng kiến hoặc 02 đề tài nghiên cứu khoa học trong thời gian làm cán bộ quản lý (hoặc 01 trong thời gian trực tiếp giảng dạy và 01 trong thời gian quản lý) có tác dụng đổi mới phương pháp giảng dạy và công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, bộ đánh giá, xếp loại khá (loại B) trở lên và đã tham mưu, chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy định hoạt động, tổ chức nhằm thực hiện có kết quả công cuộc đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Thực sự là tấm gương sáng để đồng nghiệp noi theo, học tập;

- Đối với cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề phải có ít nhất 02 giải pháp, sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học giáo dục cấp tỉnh hoặc Hội đồng khoa học ngành chủ quản đánh giá, xếp loại tốt (loại A);

- Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề, thời gian làm công tác quản lý có tham gia giảng dạy theo quy định được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy nhưng không quá 05 năm cộng thêm vào thời gian trực tiếp giảng dạy;

- Đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo cấp trường hoặc cấp phó thì tập thể, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến ít nhất 03 năm liền kề với năm đề nghị phong tặng (trong đó có 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc).

k) Đối với giáo viên và cán bộ quản lý công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên như sau:

- Thời gian công tác và thời gian trực tiếp giảng dạy tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được nhân hệ số 1,33;

- Đối với giáo viên có tinh thần khắc phục khó khăn xây dựng trường lớp, vận động được nhiều học sinh đến trường, dìu dắt, giúp đỡ học sinh trong học tập, có nhiều học sinh trường thành đóng góp xây dựng địa phương; cải tiến, sáng kiến kinh nghiệm áp dụng trong giảng dạy, trong quản lý được Hội đồng khoa học ngành giáo dục cấp huyện công nhận đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, cấp ngành giáo dục tỉnh đối với giáo viên trung học phổ thông;

- Đối với cán bộ quản lý tập thể, đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến ít nhất 2 năm liền kề với năm đề nghị xét phong tặng.

3. Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên đối với giáo viên, giảng viên. Đối với cán bộ quản lý giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

Chương III - HỘI ĐỒNG, PHẠM VI XÉT TRÌNH DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Điều 9. Các cấp Hội đồng, thành phần và phạm vi xét trình

1. Hội đồng cấp cơ sở

Hội đồng cấp cơ sở được tổ chức ở các cơ sở giáo dục, các cơ quan Công đoàn Giáo dục Việt Nam và các đơn vị trực thuộc bộ, ngành Trung ương;

Thành phần Hội đồng cấp cơ sở: Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, một Phó Thủ trưởng và Chủ tịch công đoàn đơn vị là Phó Chủ tịch Hội đồng, Trưởng các cơ quan chức năng có liên quan thuộc đơn vị; đại diện lãnh đạo, chuyên viên bộ phận chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng; đại diện nhà giáo tiêu biểu; hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (nếu có);

Hội đồng cấp cơ sở do Hiệu trưởng, Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập;

Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tín nhiệm và giới thiệu.

2. Hội đồng cấp huyện

Hội đồng cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gọi chung là Hội đồng cấp huyện;

Thành phần Hội đồng cấp huyện: Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo làm Phó Chủ tịch thường trực, Chủ tịch công đoàn giáo dục huyện làm Phó Chủ tịch, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của huyện, Phó Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, cán bộ phụ trách chuyên môn, tổ chức cán bộ, đại diện nhà giáo tiêu biểu hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú làm ủy viên;

Hội đồng cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập;

Hội đồng cấp huyện xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với các nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở thuộc cấp huyện quản lý đề nghị.

3. Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng

Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng gồm: sở giáo dục và đào tạo, sở lao động thương binh và xã hội, công đoàn giáo dục tỉnh, các Trưởng phòng phụ trách các cấp học và trình độ đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, văn phòng sở giáo dục và đào tạo, đại diện một số sở, ban, ngành, đại diện thường trực Hội đồng thi đua khen - thưởng ngành giáo dục tỉnh;

Thành phần Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo làm Chủ tịch, 1 Phó Giám đốc làm Phó Chủ tịch thường trực, Chủ tịch công đoàn giáo dục tỉnh làm Phó Chủ tịch, 1 lãnh đạo sở lao động thương binh và xã hội làm Phó Chủ tịch, các Phó Giám đốc, các Trưởng phòng phụ trách các cấp học và trình độ đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, văn phòng sở giáo dục và đào tạo, đại diện một số sở, ban, ngành có nhà giáo

đề nghị xét tặng, đại diện thường trực Hội đồng thi đua khen - thưởng ngành giáo dục tỉnh, đại diện nhà giáo tiêu biểu; hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú làm ủy viên;

Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng do Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thành lập;

Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở ở các cơ sở giáo dục trực thuộc các sở, ngành trong tỉnh đề nghị.

4. Hội đồng cấp tỉnh

Thành phần Hội đồng cấp tỉnh gồm: Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo làm phó Chủ tịch thường trực, Chủ tịch Công đoàn giáo dục tỉnh làm Phó Chủ tịch, Trưởng Ban thi đua - khen thưởng tỉnh là Phó Chủ tịch, các Phó giám đốc, các Trưởng phòng phụ trách các cấp học và trình độ đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, văn phòng sở giáo dục và đào tạo, đại diện lãnh đạo một số sở, ngành có nhà giáo đề nghị xét tặng, đại diện thường trực Hội đồng thi đua khen - thưởng ngành giáo dục tỉnh, đại diện chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Nhà giáo Nhân dân hoặc Nhà giáo Ưu tú làm ủy viên;

Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập;

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp huyện, Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng và Hội đồng cơ sở của các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh đề nghị.

5. Hội đồng Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Hội đồng Đại học)

Thành phần Hội đồng Đại học gồm: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc làm Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn làm Phó Chủ tịch, 01 Phó Giám đốc Đại học làm Phó Chủ tịch, hiệu trưởng các trường thành viên, trưởng các ban: đào tạo, tổ chức cán bộ, thanh tra, tổng hợp; đại diện Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú và chiến sĩ thi đua là giảng viên dạy giỏi, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của Đại học làm ủy viên;

Hội đồng Đại học do Giám đốc Đại học quyết định thành lập;

Hội đồng Đại học xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở ở các đơn vị thành viên đề nghị.

6. Hội đồng bộ, ban, ngành Trung ương

Hội đồng cấp bộ, ban, ngành Trung ương (sau đây gọi là Hội đồng cấp bộ);

Thành phần Hội đồng cấp bộ: Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Thường trực làm Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn ngành hoặc Thứ trưởng phụ trách công tác Thi đua, Khen thưởng làm Phó Chủ tịch, các Thứ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan chức năng có liên quan, đại diện thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành, đại diện chiến sĩ thi đua cấp bộ, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú làm ủy viên;

Hội đồng cấp bộ do người đứng đầu bộ, ban, ngành ra quyết định thành lập;

Hội đồng cấp bộ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cơ sở ở các đơn vị trực thuộc Bộ, ban, ngành đề nghị. Đối với Hội đồng cơ sở thuộc cục, tổng cục, tổng công ty quản lý nhà nước thì đơn vị chủ quản đó phải có văn bản đề nghị Hội đồng cấp bộ xem xét;

Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với nhà giáo được Hội đồng cơ sở ở các đơn vị trực thuộc Bộ, Hội đồng Đại học và Hội đồng cấp tỉnh đề nghị.

7. Hội đồng cấp Nhà nước

Thành phần Hội đồng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú có trách nhiệm xét trình Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với các nhà giáo được Hội đồng cấp bộ đề nghị.

Điều 10. Quy định hoạt động của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú các cấp

1. Hội đồng phải có ít nhất 1/3 tổng số thành viên là đại diện nhà giáo tiêu biểu hoặc Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.
2. Số lượng thành viên Hội đồng các cấp tối thiểu là 9 thành viên.
3. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi ít nhất có sự tham dự của 2/3 số thành viên của Hội đồng có tên trong quyết định; trường hợp vắng mặt thành viên Hội đồng phải xin phép chủ tịch Hội đồng và gửi lại ý kiến bằng phiếu bầu.
4. Hội đồng cấp dưới hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị lên Hội đồng cấp trên xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đối với các nhà giáo có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên so với tổng số thành viên Hội đồng có tên trong quyết định.
5. Hội đồng các cấp không xem xét đối với các trường hợp khai hồ sơ không đúng quy định, hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ hoặc nộp hồ sơ không đúng tuyến trình và không đúng thời gian quy định.
6. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú ở mỗi cấp có một tổ thư ký hoặc ban thư ký giúp việc, do chủ tịch Hội đồng ra quyết định thành lập.
7. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú các cấp sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị do Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng (người đứng đầu) của cơ quan, đơn vị đó. Đối với Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của sở giáo dục và đào tạo khi có ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng giao cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký các văn bản, hồ sơ của Hội đồng.

Chương IV - QUY TRÌNH XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Điều 11. Quy trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú ở Hội đồng cơ sở

1. Giới thiệu và bỏ phiếu tín nhiệm:
 - a) Thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở tổ chức cuộc họp liên tịch giữa Đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên (nếu có) của đơn vị để phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Thông tư này.
 - b) Trên cơ sở nắm vững đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình xét chọn, tổ chức cho cán bộ, giáo viên tự giới thiệu và giới thiệu công khai những người có đủ tiêu chuẩn.
 - c) Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị trao đổi thành tích, công lao của từng người, so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu giới thiệu được công bố công khai trong đơn vị.
 - d) Các nhà giáo được Hội đồng cấp cơ sở đưa vào danh sách xét chọn là những người phải đạt từ 80% số phiếu giới thiệu của cán bộ, công chức, viên chức trở lên.
 - e) Đối với các trường cao đẳng, đại học có số cán bộ công chức từ 200 người trở lên có thể tổ chức giới thiệu và bỏ phiếu tín nhiệm ở các khoa với sự tham dự của đại diện học sinh, sinh viên trong khoa.
2. Hội đồng cấp cơ sở sơ duyệt:

Trên cơ sở danh sách những người đạt từ 80% số phiếu giới thiệu, Hội đồng cấp cơ sở tổ chức họp xem xét, thành tích công lao của từng người; những ý kiến đóng góp, đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu sơ duyệt.
3. Công bố kết quả sơ duyệt và tổ chức thăm dò dư luận:

Sau khi có kết quả số phiếu sơ duyệt, Hội đồng cấp cơ sở công bố kết quả sơ duyệt trong toàn đơn vị bằng hình thức niêm yết danh sách những người đạt đủ số phiếu sơ duyệt trong đơn vị ít nhất 7 ngày làm việc; gửi công văn tới các đơn vị trực thuộc và đưa lên website của đơn vị (nếu có), để cán bộ công chức, viên chức biết và góp ý kiến; tổ chức thăm dò dư luận trong cán bộ công chức, Ban chấp hành công đoàn, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trong đại diện học sinh, sinh viên (đối với cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học tổ chức thăm dò dư luận trong đại diện cha mẹ học sinh thay cho học sinh).
4. Hội đồng cấp cơ sở bỏ phiếu tán thành:

a) Trên cơ sở danh sách đã sơ duyệt và kết quả thăm dò dư luận, Hội đồng cấp cơ sở họp để xem xét và bỏ phiếu tán thành. Danh sách bỏ phiếu tán thành là danh sách những nhà giáo đã đạt số phiếu hội đồng sơ duyệt từ 80% trở lên số phiếu trên tổng số thành viên Hội đồng. Kết quả bỏ phiếu tán thành được công bố trong toàn đơn vị.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân đủ điều kiện và hồ sơ Hội đồng cấp cơ sở, gửi lên Hội đồng cấp trên theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

Điều 12. Quy trình xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú Hội đồng cấp huyện, Hội đồng sở giáo dục và đào tạo mở rộng, Hội đồng tỉnh, Hội đồng Đại học; Hội đồng bộ, ban, ngành Trung ương

1. Lập danh sách và hồ sơ:

a) Trên cơ sở danh sách đề nghị của Hội đồng cấp cơ sở, kiểm tra và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn để trình Hội đồng. Người có đủ tiêu chuẩn để trình Hội đồng là người có đủ 80% trở lên số phiếu giới thiệu của cán bộ, công chức, viên chức và có số phiếu tán thành đạt ít nhất 90% trên tổng số thành viên Hội đồng của mỗi cấp.

b) Lập hồ sơ gửi tới mỗi thành viên của Hội đồng để nghiên cứu trước.

2. Họp Hội đồng để sơ duyệt:

Trên cơ sở danh sách những người có đủ 80% trở lên số phiếu giới thiệu và 90% trở lên số phiếu tán thành của Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng tổ chức họp, căn cứ tiêu chuẩn xem xét thành tích, công lao của từng nhà giáo và tiến hành bỏ phiếu sơ duyệt.

3. Hội đồng công bố kết quả sơ duyệt và tổ chức thăm dò dư luận theo quy định như sau:

a) Hội đồng cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo mở rộng: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò tới các Hội đồng cấp cơ sở trực thuộc và có liên quan, bằng niêm yết công khai, bằng công văn thông báo và trên website của cấp đó (nếu có), để lấy ý kiến.

b) Hội đồng cấp tỉnh: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện, các đơn vị trực thuộc và có liên quan bằng công văn và trên Website của sở giáo dục và đào tạo, để lấy ý kiến.

c) Hội đồng Đại học: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các trường trực thuộc Đại học và các đơn vị có liên quan bằng niêm yết công khai, bằng công văn thông báo và trên website của Đại học, để lấy ý kiến.

d) Hội đồng cấp bộ, ngành Trung ương: Công bố kết quả sơ duyệt và lấy ý kiến thăm dò với các Hội đồng cấp cơ sở bằng công văn thông báo và trên Website của bộ, ngành Trung ương.

4. Họp Hội đồng để bỏ phiếu tán thành:

a) Trên cơ sở danh sách đã sơ duyệt, kết quả thăm dò dư luận, Hội đồng họp để xem xét, cân nhắc và bỏ phiếu tán thành.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân đủ điều kiện và hồ sơ Hội đồng đề nghị lên Hội đồng cấp trên. Đối với Nhà giáo Nhân dân, Hội đồng cấp tỉnh, bộ đề nghị Ban thường vụ tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng xem xét cho ý kiến trước khi trình Hội đồng cấp trên.

Chương V - HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

1. Hồ sơ cá nhân :

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú khai theo mẫu hồ sơ cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (phụ lục kèm theo).

b) Bản sao giấy chứng nhận sáng kiến, giải pháp, giáo trình (trang bìa có ghi tên tác giả và Nhà xuất bản), biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học (tên và mục lục bài báo đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu Hội nghị quốc tế) và chứng nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

2. Hồ sơ của Hội đồng cấp dưới đề nghị lên Hội đồng cấp trên:

a) Tờ trình đề nghị xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

- b) Danh sách đề nghị xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.
- c) Biên bản họp Hội đồng và kết quả bỏ phiếu phân tán thành.
- d) Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.
- e) Quyết định thành lập Hội đồng.
- g) Ý kiến của Ban thường vụ tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng đối với Nhà giáo Nhân dân (Hội đồng cấp tỉnh, bộ).

Mẫu hồ sơ của Hội đồng đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị, đồng thời có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

4. Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin mà cá nhân đã kê khai trong hồ sơ.

Điều 14. Thời gian nộp hồ sơ

1. Hội đồng cấp bộ, ban, ngành gửi hồ sơ lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú cấp Nhà nước trước ngày 05 tháng 6 của năm xét tặng.

2. Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng Đại học và các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ lên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05 tháng 4 của năm xét tặng.

3. Hồ sơ gửi Hội đồng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng cấp Nhà nước gửi về địa chỉ 49 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (file danh sách và bản tóm tắt thành tích gửi vào địa chỉ email phongtdkt@moet.edu.vn).

4. Số bộ hồ sơ của Hội đồng cấp dưới gửi Hội đồng cấp trên là 02 bộ.

Chương VI - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2012. Thông tư này thay thế Thông tư số 22/2008/TT-BGDĐT ngày 23/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Đơn vị chuyên trách công tác Thi đua - Khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan quản lý giáo dục thuộc các Bộ, ngành Trung ương, các cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Thông tư này ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước; VP Chính phủ; Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban ĐKT Trung ương; Tổng Liên đoàn LĐVN;
- Trung ương Hội LHPN VN; Trung ương Đoàn TNCS HCM;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Công đoàn GDVN;
- Các Sở GDĐT, Công đoàn GD tỉnh, thành phố;
- ĐHQG Hà Nội; ĐHQG TP HCM;
- Các Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, TCCN;
- Các Thanh tra, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ; Website Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Lưu VT, Vụ PC, VP.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Vũ Luận

Phụ lục
MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT PHONG TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ
(Kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2012
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Hồ sơ Hội đồng:

Mẫu 1.1	Tờ trình
Mẫu 1.2	Danh sách (kèm theo tờ trình)
Mẫu 1.3.a	Biên bản giới thiệu và kết quả bỏ phiếu tín nhiệm
Mẫu 1.3.b	Biên bản và kết quả bỏ phiếu sơ duyệt
Mẫu 1.3.c	Biên bản và kết quả bỏ phiếu tán thành
Mẫu 1.4	Tóm tắt thành tích cá nhân

2. Hồ sơ cá nhân:

Mẫu 2.	Bản khai thành tích cá nhân
--------	-----------------------------

TÊN CƠ QUAN (1)
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND-NGƯT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Số:

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét phong tặng danh hiệu (1)

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

.....

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số...../2012/TT-BGDĐT, ngày..... của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú;

Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú đã họp ngày.....tháng..... năm 20.....căn cứ vào tiêu chuẩn và quy trình xét tặng, kính đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú cấp..... xét, trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu:

Nhà giáo Nhân dân cho:..... người.

(hoặc Nhà giáo Ưu tú cho:.....người)

(có danh sách và hồ sơ kèm theo)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

(chữ ký, dấu của cơ quan (2)

ghi rõ họ tên và chức danh)

Ghi chú:

(1) Tờ trình cho Nhà giáo Nhân dân và Tờ trình cho Nhà giáo Ưu tú trình riêng.

(2) Tên cơ quan mà Hội đồng sử dụng con dấu

TÊN CƠ QUAN
**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND-NGƯT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
VÀ KẾT QUẢ BỎ PHIẾU PHIÊN TÁN THÀNH**

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu túđược thành lập theo quyết định số:ngày.....tháng.....nămcủa

2. Hội đồng họp ngày.....tháng.....năm 20..... dưới sự chủ trì của ông (bà) Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ.....

3. Tham gia phiên họp có thành viên

4. Ông (bà) thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú báo cáo thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Thông tư số..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân.

Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

Hội đồng đã thống nhất bỏ phiếu đề nghị tặng thưởng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân cho trường hợp và Nhà giáo Ưu tú cho trường hợp.

5. Hội đồng đã bầu thành viên vào ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:

- Các uỷ viên: 1.....

2.....

3.....

6. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: người

- Số thành viên Hội đồng không tham gia bỏ phiếu: người.

Lý do:

- Số phiếu phát cho các thành viên Hội đồng: phiếu

- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu; Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

7. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú:

Số TT	Họ và tên, Năm sinh	Chức vụ - Nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ (%)

8- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên: người.

THƯ KÝ
(Ký ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Ghi đủ số nhà giáo trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao - thấp; Nhà giáo Nhân dân đến Nhà giáo Ưu tú.

2. Tỷ lệ % = Số phiếu đạt/Tổng số thành viên trong quyết định thành lập Hội đồng.

Mẫu 1.3.a. Biên bản giới thiệu và bỏ phiếu tín nhiệm

TÊN CƠ QUAN
**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND-NGUT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**BIÊN BẢN HỌP GIỚI THIỆU VÀ BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM
DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

1. Phiên họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị ngày tháng năm 20..... dưới sự chủ trì của phổ biến tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú và giới thiệu công khai những người đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

2. Tham gia phiên họp có người.

3. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị trao đổi thành tích công lao của từng người, so sánh, đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu tín nhiệm.

4. Đơn vị đã đề cử đồng chí vào ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:

- Các uỷ viên: 1.....

2.....

3.....

4.....

5. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị: người.

- Số người tham gia bỏ phiếu: người, Số người không tham gia bỏ phiếu: người.

Lý do:

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu, - Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

6. Kết quả kiểm phiếu tín nhiệm danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú:

Số TT	Họ và tên, Năm sinh	Chức vụ - Nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ (%)

7- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 80% trở lên: người.

THƯ KÝ
(Ký ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Ghi đủ số nhà giáo trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao - thấp; Nhà giáo Nhân dân đến Nhà giáo Ưu tú

2. Tỷ lệ % = Số phiếu tín nhiệm đề nghị/Tổng số người có mặt tại phiên họp.

Mẫu 1.3.b. Biên bản bỏ phiếu sơ duyệt

TÊN CƠ QUAN
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NGND-NGƯT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BIÊN BẢN HỌP VÀ BỎ PHIẾU SƠ DUYỆT
DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ

1. Hội đồng cấp cơ sở họp ngàytháng.....năm 20..... dưới sự chủ trì của , xem xét, trao đổi thành tích công lao của từng người, xem xét những ý kiến đóng góp, đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức tại cuộc họp bỏ phiếu tín nhiệm. Đối chiếu với tiêu chuẩn và bỏ phiếu sơ duyệt..... trường hợp.

2. Tham gia phiên họp có người.

3. Hội đồng đã đề cử đồng chí vào ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà) sau:

- Trưởng ban kiểm phiếu:

- Các uỷ viên: 1.....

2.....

3.....

4. Phân bỏ phiếu.

- Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quy định:..... người.

- Số người tham gia bỏ phiếu: người

- Số người không tham gia bỏ phiếu: người.

Lý do:

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về hợp lệ: phiếu, - Số phiếu thu về không hợp lệ: phiếu.

5. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú:

Số TT	Họ và tên, Năm sinh	Chức vụ - Nơi công tác	Số phiếu đạt	Tỷ lệ (%)

6- Số nhà giáo có số phiếu đạt từ 80% trở lên: người.

THƯ KÝ
(Ký ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

1. Ghi đủ số nhà giáo trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao - thấp; Nhà giáo Nhân dân đến Nhà giáo Ưu tú.

2. Tỷ lệ % = Số phiếu đồng ý/Tổng số thành viên Hội đồng.

Mẫu 2. Bản khai thành tích cá nhân

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO.....

I- SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- 1- Họ và tên: (1)..... Nam, nữ:
- 2- Ngày, tháng, năm sinh:
- 3- Nguyên quán:
- 4- Trú quán:
- 5- Dân tộc:
- 6- Nơi công tác: (2).....
- 7- Chức vụ hiện nay: (3).....
- 8- Trình độ đào tạo : Chuyên ngành:
- 9- Học hàm, học vị:.....
- 10- Ngạch lương đang hưởng: Ghi rõ giáo viên, giảng viên, chuyên viên, cán bộ quản lý; mức phụ cấp chức vụ (nếu có).
- 11- Năm vào ngành giáo dục:
- 12- Số năm trực tiếp giảng dạy: (4)..... Số năm công tác tại vùng khó khăn (5).....
- 13- Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: (6).....
- 14- Số năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua: (7).....

TT	Năm đạt danh hiệu	Tên danh hiệu đạt được Quyết định số (ngày, tháng, năm)	Cấp ký quyết định
1.			
2.			
3.			
....			

15- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ Bằng khen trở lên).

TT	Năm được khen thưởng	Hình thức khen thưởng Quyết định số (ngày, tháng, năm)	Cấp ký quyết định
1.			
2.			
3.			
.....			

16- Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do):

.....

II- QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (8)

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
Từ năm ... đến năm...	
.....	
.....	

Từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến nay
(đối với NGND)

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
Từ năm ... đến năm...	
.....	
.....	

III- NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1- Đạo đức:

.....

2- Tài năng sư phạm xuất sắc, công lao đối với sự nghiệp giáo dục của dân tộc (NGND khai từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến khi xét)

- Thành tích đóng góp đổi mới sự nghiệp giáo dục (phương pháp giảng dạy, chương trình đào tạo, nghiên cứu, quản lý...):

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, sinh viên tài năng, nhân tài:

- Sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, bài báo khoa học, sách phục vụ sự nghiệp giáo dục: (9)

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách...	Nghiệm thu năm	Cấp nghiệm thu	Xếp loại
	I. Sáng kiến, cải tiến			
1.				
2.				
...				
	II. Đề tài NCKH			
1.				
2.				
...				
	III. Giáo trình, sách chuyên khảo, các bài báo đã đăng (trên tạp chí)			
1.				
2.				
...				

Trong những sáng kiến, cải tiến, đề tài NCKH trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

.....

- Đóng góp xây dựng đơn vị:

- Thành tích của đơn vị trong 3 năm liền kề năm đề nghị (10):

3. Có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội

- Đóng góp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi, giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

-Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

Xác nhận, đánh giá của đơn vị

..... Ngày tháng năm 200...

Người khai (ký tên)

Xác nhận của địa phương (11)

Ghi chú:

Đánh máy không quá 10 trang, không đóng quyển, người khai ký nhỏ vào từng trang khai thành tích

- (1) Ông (bà): Họ tên viết chữ in hoa.
- (2) Viết đầy đủ tên đơn vị công tác (không viết tắt).
- (3) Chức vụ hiện tại (không viết tắt).
- (4) Khai bằng số (tổng số năm).
- (5) Khai từ năm... đến năm... công tác tại thôn, xã, huyện, tỉnh nào và tên đơn vị công tác.
- (6) Áp dụng với đối tượng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.
- (7) Khai bằng số tổng số năm đạt các danh hiệu: Điền đầy đủ các thông tin của Quyết định khen thưởng vào từng ô theo bản khai; danh hiệu giáo viên giỏi trước năm 2004 được tính tương đương danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.
- (8) Thời gian công tác khai liên tục từ tháng/năm đến tháng/năm (Nhà giáo Nhân dân điền thêm vào bảng quá trình công tác sau năm phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú); Ghi rõ giảng dạy môn gì, khoa, trường.
- (9) Khai rõ chủ trì hay tham gia các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học, các giáo trình, bài báo khoa học đã được đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước
 - * Sáng kiến kinh nghiệm ghi rõ tên sáng kiến cấp đánh giá xếp loại, năm nghiệm thu
 - * đề tài nghiên cứu khoa học ghi rõ tên đề tài cấp đánh giá xếp loại, năm nghiệm thu
 - * Giáo trình, sách, bài báo ghi rõ số lượng và liệt kê tên, năm (nếu nhiều đưa vào phụ lục gửi kèm báo cáo).
- (10) Khai rõ thành tích của đơn vị đang công tác trong vòng 3 năm gần đây (số quyết định, ngày, tháng, năm).
- (11) Xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

TÊN CƠ QUAN
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT PHONG TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

(Kèm theo Tờ trình) (14)

Họ và tên Năm sinh Quê quán, chức vụ Nơi công tác NGƯT năm:.. (đối với xét NGND)	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số cải tiến, SKKN giáo trình, NCKH, bài báo KH, Đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng huyện	Hội đồng tỉnh, Bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
GS.TS Nguyễn Văn A 1955 Gia Lâm, Hà Nội Trưởng khoa Hóa học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội NGƯT năm 2002	Tiến sĩ	Nam	Kinh	1975	25	02 GT 02 NCKH 05 bài báo khoa học 02 NCS 03 thạc sĩ	9 CS 2 tỉnh	01 HCLĐ hạng 3 2004 02 BKCP 1997, 2002	195/210 92,8%	25/25 100%		
Bà Trần Thị B 1965 Tiền Hải, Thái Bình Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Mai, xã..., huyện..., tỉnh..	Đại học		Tày	1985	17	01 SKKN 02 giải pháp	8 CS 1 tỉnh	BK tỉnh 2002 BK Bộ trưởng 2005, 2009	28/31 90,3%	9/9 100%	14/15 93,3%	

Danh sách trên có cá nhân.

Ghi chú: *Đánh máy (không viết tay);*

- (1) *Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị nếu có; khai rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt); khai rõ năm được phong tặng danh hiệu NGUT đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND.*
- (2) *Trình độ đào tạo: Cao đẳng, đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ....*
- (3) *Điền rõ nam hoặc nữ*
- (7) *SKKN, ĐT NCKH, GT, bài báo khoa học ghi tổng số từng loại (đối với NGND chỉ khai từ sau năm được phong tặng danh hiệu NGUT); Đào tạo sau đại học*
- (8) *Danh hiệu GVG trước năm 2004 được tính tương đương danh hiệu CSTĐ cơ sở;*
- (9) *Khai rõ hình thức được khen thưởng và năm ban hành Quyết định (ví dụ: năm 2005 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen ghi: BKCP/2005)*
- (10), (11), (12), (13) *Ghi rõ số phiếu và tỉ lệ % của mỗi cá nhân được đề nghị*
- (14) *Danh sách Nhà giáo Nhân dân và danh sách Nhà giáo Ưu tú lập riêng kèm theo Tờ trình. Danh sách xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp (theo cấp Hội đồng trình), những người cùng số phiếu xếp theo thứ tự a, b, c...*

TÊN CƠ QUAN
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGUT

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỜNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO

Họ và tên Năm sinh Quê quán, chức vụ Nơi công tác NGUT năm:.. (đối với xét NGND)	Trình độ được đào tạo	Giới	Dân tộc	Năm vào ngành	Số năm trực tiếp giảng dạy	Số cải tiến, SKKN giáo trình, NCKH, bài báo KH, Đào tạo sau đại học	Số năm CSTĐ	HCLĐ hoặc BK	Số phiếu đạt và tỷ lệ %			
									Quản chúng	Hội đồng cơ sở	Hội đồng huyện	Hội đồng tỉnh, Bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
GS.TS Nguyễn Văn A 1955 Gia Lâm, Hà Nội Trưởng khoa Hóa học Trường Đại học Bách khoa Hà Nội NGUT năm 2002	Tiến sĩ	Nam	Kinh	1975	25	02 GT 02 NCKH 05 bài báo khoa học 02 NCS 03 thạc sĩ	9 CS 2 tỉnh	01 HCLĐ hạng 3 2004 02 BKCP 1997, 2002	195/210 92,8%	25/25 100%		

Tóm tắt thành tích: (14)

TM. BAN THƯ KÝ

....., ngày..... tháng năm 20.....

TM.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Đánh máy (không viết tay)*

- (1) Ghi rõ ông (bà) hoặc học hàm, học vị nếu có; khai rõ chức vụ, đơn vị công tác (không viết tắt); khai rõ năm được phong tặng danh hiệu NGUT đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu NGND.
- (2) Trình độ đào tạo: Cao đẳng, đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ....
- (3) Điền rõ nam hoặc nữ.
- (7) SKKN, ĐT NCKH, GT, bài báo khoa học ghi tổng số từng loại (đối với NGND chỉ khai từ sau năm được phong tặng danh hiệu NGUT).
- (8) Danh hiệu GVG trước năm 2004 được tính tương đương danh hiệu CSTĐ cơ sở.
- (9) Khai rõ hình thức được khen thưởng và năm ban hành Quyết định (ví dụ: năm 2005 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen ghi: BKCP/2005).
- (10), (11), (12), (13) Ghi rõ số phiếu và tỉ lệ % của mỗi cá nhân được đề nghị.
- (14) Tóm tắt thành tích của cá nhân theo tiêu chuẩn quy định cho mỗi đối tượng tại Thông tư (nêu rõ thời gian công tác trong ngành giáo dục, thời gian trực tiếp giảng dạy; chủ biên, tham gia biên soạn giáo trình; sáng kiến, đề tài NCKH cấp đánh giá, xếp loại; số bài báo khoa học trong nước, nước ngoài; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, bộ, toàn quốc, loại, năm; số học viên cao học đã hướng dẫn thành công: tiến sĩ, thạc sĩ; số học sinh đạt giải quốc gia, tỉnh, huyện; giải thưởng NCKH; các danh hiệu thi đua và hình thức được khen thưởng; thành tích nổi bật khác (nếu có)....).
- (15) Điền trang số theo thứ tự của cá nhân trong danh sách kèm theo tờ trình.